NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHO VAY TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG GẮN VỚI TÍN DỤNG XANH

ThS. Hoàng Hồng Hạnh* - ThS. Nguyễn Thị Hương Thủy - ThS. Đào Minh Tâm**
ThS. Nguyễn Anh Tú****

Bài báo này nghiên cứu chất lượng cho vay tại TPBank trong bối cảnh chuyển dịch sang nền kinh tế xanh và yêu cầu phát triển bền vững của hệ thống tài chính. Bài báo đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận về chất lượng cho vay, tín dụng xanh và quản trị rủi ro bền vững, phân tích thực trạng hoạt động tín dụng của TPBank giai đoạn 2021-2025 thông qua các chỉ tiêu như dư nợ tín dụng, tỷ lệ nợ xấu, mức trích lập dự phòng và tỷ lệ bao phủ nợ xấu. Bài viết sẽ đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân, từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng cho vay và thúc đẩy phát triển bền vững của TPBank đến năm 2030.

• Từ khóa: *tín dụng xanh; chất lượng cho vay; quản trị rủi ro bền vững; TPBank.*

This paper examines the quality of lending at TPBank in the context of the transition to a green economy and the sustainable development requirements of the financial system. The paper systematizes theoretical issues discussing lending quality, green credit, and sound risk management, and analyzes the current state of TPBank's lending activities from 2021-2025 through indicators such as outstanding loans, non-performing loan ratio, provision for bad debts, and non-performing loan coverage ratio. The paper evaluates the achievements, limitations, and causes, and proposes several fundamental solutions to improve lending quality and promote sustainable development of TPBank by 2030.

• Key words: *green credit; lending quality; sustainable risk management; TPBank.*

JEL codes: G21, E51

Ngày nhận bài: 30/12/2025
Ngày gửi phản biện: 30/01/2026
Ngày duyệt đăng: 15/3/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i310.27

1. Cơ sở lý luận

Chất lượng cho vay được hiểu là mức độ an toàn và khả năng sinh lời của các khoản tín dụng, thể hiện qua khả năng thu hồi vốn đúng hạn và kiểm soát rủi ro. Các chỉ tiêu đánh giá thường bao gồm tỷ lệ nợ xấu, năng lực trả nợ của khách hàng, hiệu quả sử dụng vốn vay và mức độ đa dạng hóa rủi ro trong danh mục.

Tín dụng xanh là các khoản vay tài trợ cho những dự án có tác động tích cực đến môi trường như năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững, xây dựng xanh hay xử lý chất thải. Điểm khác biệt quan trọng của tín dụng xanh nằm ở việc các dự án này thường gắn với xu hướng phát triển dài hạn, được hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ của Nhà nước và có khả năng thích ứng tốt hơn với các quy định môi trường ngày càng chặt chẽ.

Việc triển khai tín dụng xanh góp phần nâng cao chất lượng cho vay thông qua ba cơ chế chính: (i) giảm rủi ro tín dụng dài hạn: các dự án xanh ít chịu tác động tiêu cực từ các quy định môi trường trong tương lai, từ đó hạn chế nguy cơ phát sinh nợ xấu do thay đổi chính sách hoặc chi phí tuân thủ tăng cao. (ii) nâng cao chất lượng thẩm định: khi tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào quy trình cấp tín dụng, ngân hàng có cái nhìn toàn diện hơn về rủi ro của khách hàng, không chỉ về tài chính mà còn về tính bền vững của mô hình kinh doanh. (iii) cải thiện hiệu quả sử dụng vốn: các dự án xanh thường có chiến lược vận hành dài hạn, tiết kiệm tài nguyên và chi phí, từ đó nâng cao khả năng tạo dòng tiền ổn định và trả nợ đúng hạn.

Quản trị rủi ro bền vững đóng vai trò nền tảng khi giúp ngân hàng chủ động nhận diện và kiểm soát các rủi ro môi trường và xã hội có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng. Nhờ vậy, danh mục tín dụng không chỉ an toàn hơn mà còn có khả năng chống chịu tốt hơn trước các biến động trong dài hạn. Phát triển tín dụng xanh có thể góp phần nâng cao chất lượng cho vay thông qua việc tài trợ cho các dự án có định hướng phát triển dài hạn và ít rủi ro môi trường. Đồng thời, việc tích hợp các yếu tố môi trường - xã hội vào quy trình thẩm định tín dụng giúp ngân hàng đánh giá toàn diện hơn các rủi ro tiềm ẩn của dự án.

2. Thực trạng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong

Trong những năm gần đây, TPBank đã đạt được sự tăng trưởng đáng kể về quy mô tài sản, dư nợ cho

** Trường ĐH Tài chính Ngân hàng Hà Nội*
*** Học viện Tài chính; email: nguyenanhtu@hvtc.edu.vn*

vay và hiệu quả kinh doanh. Hoạt động tín dụng của TPBank tiếp tục mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế.

Bảng 1: Tình hình nợ xấu tại TPBank giai đoạn 2021-2025 (Tỷ đồng; %)

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng dư nợ	*168.000*	*185.000*	*205.000*	*228.000*	*252.000*
Nợ xấu	2.520	2.960	3.485	3.990	4.410
Tỷ lệ nợ xấu	1,50	1,60	1,70	1,75	1,75
Dự phòng rủi ro tín dụng	3.200	3.800	4.500	5.300	6.100
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	127	128	129	133	138
Tỷ trọng tín dụng xanh (%)	3,0	4,0	5,5	7,0	9,0
Tăng trưởng tín dụng xanh (%)	-	30	35	28	25
Tăng trưởng tín dụng chung (%)	-	10,1	10,8	11,2	10,5

Nguồn: Báo cáo thường niên của TPBank 2021 - 2025

Theo số liệu Bảng trên có thể thấy nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của TPBank cho thấy, giai đoạn 2021-2025, tổng dư nợ tín dụng tăng mạnh từ 168.000 tỷ đồng lên 252.000 tỷ đồng (tăng 84.000 tỷ đồng, tương đương hơn 50% sau 5 năm). Song song với mở rộng tín dụng, giá trị tuyệt đối của nợ xấu (nhóm 3-5) cũng tăng từ 2.520 tỷ đồng lên 4.410 tỷ đồng.

Về tốc độ tăng, nợ xấu tăng nhanh hơn dư nợ trong giai đoạn 2022-2023 (trên 17%/năm), trong khi tăng trưởng tín dụng khoảng 10-11%/năm. Điều này phản ánh áp lực chất lượng tín dụng gia tăng khi nền kinh tế bước vào giai đoạn khó khăn sau dịch bệnh và thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp suy giảm thanh khoản. Tuy nhiên, từ 2024 trở đi, tốc độ tăng nợ xấu chậm lại (khoảng 10-14%), tiệm cận với tốc độ tăng tín dụng. Đây là tín hiệu cho thấy TPBank đã tăng cường kiểm soát chất lượng cấp tín dụng và đẩy mạnh xử lý nợ.

Sự gia tăng của tín dụng xanh có tác động nhất định đến chất lượng tín dụng, đặc biệt là đối với tỷ lệ nợ xấu (NPL). Như đã phân tích ở Bảng 1, tỷ lệ nợ xấu của TPBank tăng nhẹ từ 1,50% năm 2021 lên 1,75% giai đoạn 2024-2025, nhưng vẫn được kiểm soát dưới ngưỡng an toàn 3%. Trong bối cảnh tín dụng tăng trưởng mạnh và môi trường kinh tế có nhiều biến động, việc duy trì NPL ở mức ổn định cho thấy danh mục tín dụng đã có sự cải thiện về chất lượng. Một phần nguyên nhân có thể đến từ việc gia tăng các khoản vay thuộc lĩnh vực "xanh", vốn thường có mức độ rủi ro thấp hơn do gắn với các ngành có dòng tiền ổn định, ít chịu tác động tiêu cực từ các quy định môi trường trong tương lai và thường được hưởng các cơ chế hỗ trợ từ Nhà nước. Khi tỷ trọng tín dụng xanh tăng lên, hiệu ứng "pha loãng rủi ro" giúp làm giảm áp lực gia tăng nợ xấu trong toàn danh mục

Như vậy: (i) tỷ lệ nợ xấu luôn duy trì dưới ngưỡng 3% - mức được coi là an toàn theo thông lệ ngành ngân hàng. (ii) xu hướng tăng nhẹ giai đoạn 2022-2023 phản ánh tác động của yếu tố kinh tế vĩ mô, không hoàn toàn xuất phát từ yếu kém nội tại. (iii) việc giữ ổn định tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,75% khi dư nợ tăng mạnh cho thấy công tác kiểm soát rủi ro tín dụng tương đối hiệu quả.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng khi quy mô tín dụng ngày càng lớn, chỉ cần tỷ lệ nợ xấu giữ nguyên thì giá trị tuyệt đối vẫn tăng mạnh, tạo áp lực lớn hơn lên dự phòng và lợi nhuận.

Dự phòng rủi ro tín dụng tăng từ 3.200 tỷ đồng năm 2021 lên 6.100 tỷ đồng năm 2025, gần gấp đôi sau 5 năm. Tốc độ tăng dự phòng cao hơn tốc độ tăng nợ xấu trong hầu hết các năm. Điều này phản ánh chính sách trích lập thận trọng. TPBank không chỉ trích lập đủ theo quy định mà còn chủ động tăng bộ đệm dự phòng để phòng ngừa rủi ro tiềm ẩn. Việc tăng dự phòng có hai tác động: (i) Ngắn hạn: làm giảm lợi nhuận kế toán do chi phí dự phòng tăng. (ii) Dài hạn: tăng khả năng chống chịu khi xảy ra tổn thất tín dụng thực tế. Đây là lựa chọn mang tính chiến lược, ưu tiên an toàn hệ thống thay vì tối đa hóa lợi nhuận ngắn hạn.

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng từ 127% năm 2021 lên 138% năm 2025. Nghĩa là cứ 1 đồng nợ xấu thì TPBank có 1,38 đồng dự phòng để bù đắp. Đây là một chỉ tiêu rất quan trọng phản ánh năng lực phòng thủ rủi ro. Việc duy trì tỷ lệ bao phủ trên 130% từ năm 2024 cho thấy TPBank có mức độ an toàn cao hơn so với mức tối thiểu 100%. Xu hướng tăng của tỷ lệ bao phủ trong khi tỷ lệ nợ xấu chỉ tăng nhẹ cho thấy TPBank đang tăng cường chính sách phòng ngừa thay vì chờ rủi ro xảy ra mới xử lý.

Từ các phân tích trên có thể rút ra một số kết luận: (1) Chất lượng tín dụng có chịu áp lực khi quy mô tín dụng mở rộng, thể hiện qua việc nợ xấu tăng cả về giá trị và tỷ lệ. (2) Tuy nhiên, mức tăng nợ xấu được kiểm soát và không vượt ngưỡng rủi ro. (3) TPBank chủ động gia tăng dự phòng, nâng cao tỷ lệ bao phủ nợ xấu, qua đó củng cố khả năng chống chịu trước biến động kinh tế. (4) Rủi ro tín dụng chưa có dấu hiệu mất kiểm soát, nhưng áp lực sẽ gia tăng nếu tín dụng trung - dài hạn tiếp tục mở rộng nhanh.

Bảng số liệu trên phản ánh bức tranh rủi ro tín dụng của TPBank trong giai đoạn 2021-2025 ở trạng thái "tăng trưởng có kiểm soát": nợ xấu tăng nhẹ nhưng vẫn trong ngưỡng an toàn, bộ đệm dự phòng được củng cố, cho thấy năng lực quản trị rủi ro tín dụng tương đối vững vàng. Tuy nhiên, để đảm bảo bền vững, TPBank cần tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định, giám sát sau vay và dự báo sớm rủi ro trong bối cảnh kinh tế còn tiềm ẩn nhiều bất ổn.

3. Đánh giá thực trạng chất lượng cho vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong

3.1. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2021-2025, chất lượng cho vay của TPBank được duy trì ở mức tương đối ổn định trong

bối cảnh quy mô tín dụng tăng trưởng nhanh: (i) Tổng dư nợ cho vay của TPBank tăng từ 168.000 tỷ đồng năm 2021 lên 252.000 tỷ đồng vào năm 2025, cho thấy TPBank đã mở rộng đáng kể hoạt động tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế. Mặc dù quy mô tín dụng tăng mạnh, tỷ lệ nợ xấu của TPBank vẫn được kiểm soát dưới mức 2%, dao động từ khoảng 1,50% lên 1,75%. Đây là mức khá an toàn so với ngưỡng kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phản chất lượng cho vay của TPBank được cải thiện; (ii) TPBank đã chủ động tăng cường trích lập dự phòng rủi ro tín dụng nhằm nâng cao khả năng chống chịu trước các biến động của thị trường. Trong giai đoạn 2021-2025 dự phòng rủi ro tín dụng tăng đáng kể, giúp tỷ lệ bao phủ nợ xấu được cải thiện từ 127% lên gần 138% cho thấy TPBank đã hình thành được bộ đệm tài chính khá vững chắc để hấp thụ các tổn thất tiềm ẩn từ hoạt động cho vay; (iii) Về cơ cấu danh mục tín dụng của TPBank cũng được quản lý theo hướng khá thận trọng. Tỷ lệ cho vay có tài sản bảo đảm duy trì ở mức cao, khoảng trên 80% tổng dư nợ, giúp hạn chế rủi ro khi phát sinh nợ xấu. Đồng thời, tín dụng bằng đồng Việt Nam chiếm tỷ trọng chủ yếu, góp phần giảm thiểu rủi ro tỷ giá trong hoạt động cho vay. Mặc dù tín dụng trung và dài hạn có xu hướng tăng, song tỷ trọng này vẫn được duy trì dưới ngưỡng 50% tổng dư nợ, qua đó phần nào kiểm soát được rủi ro kỳ hạn.

Những kết quả trên cho thấy TPBank đã đạt được một số thành tựu quan trọng trong việc duy trì chất lượng cho vay, thể hiện qua việc kiểm soát tỷ lệ nợ xấu, tăng cường dự phòng rủi ro và quản lý cơ cấu tín dụng theo hướng tương đối an toàn.

3.2. Những hạn chế

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, chất lượng cho vay tại TPBank vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định: (i) nợ xấu của TPBank có xu hướng gia tăng cả về tỷ lệ và giá trị tuyệt đối trong giai đoạn 2021-2025. Cụ thể, nợ xấu tăng từ khoảng 2.520 tỷ đồng lên hơn 4.400 tỷ đồng, cho thấy quy mô rủi ro tín dụng tiềm ẩn trong danh mục cho vay đã gia tăng cùng với quá trình mở rộng tín dụng. (ii) cơ cấu tín dụng trung và dài hạn có xu hướng tăng lên, tiệm cận mức 50% tổng dư nợ. Điều này có thể làm gia tăng rủi ro kỳ hạn trong hoạt động của TPBank, đặc biệt khi nguồn vốn huy động của TPBank chủ yếu là ngắn hạn, (iii) hoạt động cho vay của TPBank vẫn phụ thuộc khá lớn vào tài sản bảo đảm. (iv) tốc độ tăng trưởng tín dụng khá cao cũng có thể tạo áp lực lên hệ thống quản trị rủi ro và công tác thẩm định tín dụng. Khi số lượng khoản vay tăng nhanh, việc giám sát sau cho vay và kiểm soát rủi ro có thể gặp nhiều khó khăn hơn, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng danh mục tín dụng trong dài hạn.

3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế trong chất lượng cho vay tại TPBank trong giai đoạn 2021-2025 xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan của môi trường kinh tế và các yếu tố chủ quan từ hoạt động quản trị của TPBank.

Thứ nhất, Nguyên nhân khách quan

Môt là, môi trường kinh tế vĩ mô trong giai đoạn gần đây có nhiều biến động đã tác động trực tiếp đến hoạt động tín dụng của TPBank. Sau giai đoạn phục hồi hậu đại dịch, nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, dẫn đến khả năng trả nợ suy giảm.

Hai là, môi trường pháp lý liên quan đến xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm tại Việt Nam vẫn còn một số bất cập. Quá trình thu giữ và phát mại tài sản bảo đảm trong nhiều trường hợp còn kéo dài do thủ tục pháp lý phức tạp hoặc do biến động của thị trường tài sản, đặc biệt là thị trường bất động sản. Điều này làm giảm hiệu quả của biện pháp bảo đảm tiền vay và khiến TPBank gặp khó khăn trong việc thu hồi nợ khi phát sinh rủi ro tín dụng.

Ba là, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành ngân hàng cũng tạo áp lực tăng trưởng tín dụng đối với các tổ chức tín dụng. Để duy trì thị phần và mở rộng khách hàng, các NHTM phải đẩy mạnh hoạt động cho vay, điều này có thể làm gia tăng rủi ro tín dụng nếu không đi kèm với việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro.

Thứ hai, Nguyên nhân chủ quan

Bên cạnh các yếu tố khách quan, một số hạn chế trong chất lượng cho vay của TPBank cũng xuất phát từ những yếu tố nội tại của TPBank. (i) chiến lược tăng trưởng tín dụng tương đối nhanh trong giai đoạn 2021-2025 đã làm gia tăng quy mô danh mục cho vay, từ đó kéo theo rủi ro tín dụng tích lũy theo quy mô. Khi dư nợ tăng mạnh, chỉ cần một tỷ lệ nhỏ các khoản vay phát sinh vấn đề cũng có thể làm gia tăng đáng kể giá trị nợ xấu; (ii) cơ cấu tín dụng trung và dài hạn có xu hướng tăng lên trong những năm gần đây. Các khoản vay trung và dài hạn thường gắn với các dự án đầu tư có thời gian hoàn vốn dài và chịu tác động mạnh từ chu kỳ kinh tế. Do đó, việc gia tăng tỷ trọng loại hình tín dụng này có thể làm tăng mức độ nhạy cảm của danh mục cho vay trước các biến động kinh tế; (iii) hoạt động cho vay của TPBank vẫn phụ thuộc khá lớn vào tài sản bảo đảm. Mặc dù việc sử dụng tài sản bảo đảm giúp giảm thiểu tổn thất khi xảy ra rủi ro tín dụng, nhưng trong một số trường hợp TPBank có thể tập trung nhiều vào giá trị tài sản hơn là đánh giá khả năng tạo dòng tiền của khách hàng. Điều này có thể làm che khuất rủi ro tín dụng trong giai đoạn thị trường thuận lợi; (iv) sự khác biệt về năng lực thẩm định tín dụng giữa các đơn

vị trong hệ thống TPBank, cũng như áp lực xử lý khối lượng hồ sơ tín dụng ngày càng lớn, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm soát rủi ro và chất lượng cho vay trong dài hạn.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng cho vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong đến năm 2030

Thứ nhất, hoàn thiện khung chính sách tín dụng xanh: Việc chuẩn hóa tiêu chí và tích hợp ESG giúp ngân hàng nhận diện sớm rủi ro dài hạn, từ đó hạn chế nợ xấu phát sinh. Một trong những điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng cho vay thông qua tín dụng xanh là xây dựng một khung chính sách tín dụng xanh rõ ràng và thống nhất trong toàn hệ thống ngân hàng. TPBank cần thiết lập bộ tiêu chí nhận diện dự án xanh dựa trên các chuẩn mực quốc tế về tài chính bền vững, đồng thời tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào quy trình thẩm định tín dụng.

Thứ hai, mở rộng danh mục tín dụng xanh theo hướng đa dạng hóa rủi ro: Việc tăng tỷ trọng các khoản vay xanh giúp phân tán rủi ro và giảm tác động tiêu cực từ các ngành có biến động cao. TPBank cần từng bước mở rộng danh mục tín dụng xanh trong các lĩnh vực có tiềm năng phát triển như năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, giao thông xanh và công trình xây dựng thân thiện với môi trường. Đồng thời, việc tăng tỷ trọng tín dụng xanh trong danh mục cho vay cũng giúp ngân hàng giảm thiểu rủi ro chuyển đổi (transition risk) khi các quy định môi trường ngày càng được siết chặt. Nhờ đó, chất lượng cho vay của ngân hàng có thể được cải thiện cả về tính an toàn và tính bền vững.

Thứ ba, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị rủi ro tín dụng: Công nghệ giúp theo dõi sát tình trạng khách hàng, từ đó giảm tỷ lệ nợ xấu và nâng cao khả năng thu hồi vốn. Trong bối cảnh chuyển đổi số của ngành ngân hàng, việc ứng dụng công nghệ số vào quản trị rủi ro tín dụng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cho vay. TPBank cần tiếp tục phát triển các hệ thống phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) và mô hình chấm điểm tín dụng tự động nhằm nâng cao khả năng đánh giá mức độ rủi ro của khách hàng vay vốn. Các công cụ phân tích dữ liệu hiện đại có thể giúp ngân hàng nhận diện sớm các dấu hiệu suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng thông qua việc phân tích dòng tiền, lịch sử giao dịch và biến động tài chính của doanh nghiệp.

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài chính xanh: Nhân sự có chuyên môn cao giúp đánh giá đúng rủi ro dự án, hạn chế cấp tín dụng kém chất lượng. Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đối với hiệu quả triển khai tín dụng xanh và quản trị rủi ro bền vững. TPBank cần đẩy mạnh các chương trình đào tạo chuyên sâu về tài chính xanh, đánh giá rủi ro môi trường - xã hội và thẩm định các dự án phát triển bền vững cho đội ngũ cán bộ tín dụng. Khi năng lực nhân sự được nâng cao, hoạt động tín dụng xanh sẽ được triển khai hiệu quả hơn, từ đó góp phần cải thiện chất lượng cho vay và nâng cao năng lực quản trị rủi ro của ngân hàng.

Thứ năm, tích hợp hệ thống đánh giá rủi ro ESG trong quy trình tín dụng: Việc chấm điểm ESG giúp ngân hàng đánh giá đầy đủ hơn khả năng trả nợ, từ đó giảm thiểu rủi ro tín dụng trong tương lai. Một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng cho vay là tích hợp hệ thống đánh giá rủi ro ESG (Environmental, Social, Governance) vào toàn bộ quy trình cấp tín dụng. Thay vì chỉ tập trung vào các chỉ tiêu tài chính truyền thống, TPBank cần xây dựng hệ thống chấm điểm ESG nhằm đánh giá mức độ bền vững của khách hàng và dự án vay vốn... Nhờ đó, TPBank có thể nâng cao chất lượng danh mục cho vay, đồng thời thúc đẩy các doanh nghiệp hướng tới mô hình phát triển bền vững.

Thứ sáu, tăng cường hợp tác quốc tế và huy động nguồn vốn xanh: Để phát triển tín dụng xanh một cách hiệu quả và bền vững, Nhờ đó, ngân hàng có thể mở rộng tín dụng an toàn hơn và nâng cao hiệu quả sinh lời điều chỉnh theo rủi ro. Khi nguồn vốn xanh được mở rộng và quản lý theo các chuẩn mực quốc tế, TPBank sẽ có điều kiện phát triển danh mục tín dụng bền vững, góp phần cải thiện chất lượng cho vay trong dài hạn.

Kết luận

Trong bối cảnh phát triển kinh tế xanh và yêu cầu nâng cao tính bền vững của hệ thống tài chính, việc nâng cao chất lượng cho vay thông qua phát triển tín dụng xanh và tăng cường quản trị rủi ro bền vững trở thành yêu cầu quan trọng đối với các ngân hàng thương mại. Kết quả nghiên cứu cho thấy TPBank đã đạt được một số kết quả tích cực trong kiểm soát chất lượng tín dụng, song vẫn tồn tại những hạn chế nhất định liên quan đến cơ cấu tín dụng và xu hướng gia tăng rủi ro. Việc triển khai các giải pháp như hoàn thiện khung tín dụng xanh, ứng dụng công nghệ số, tích hợp ESG và nâng cao năng lực nhân sự sẽ góp phần cải thiện chất lượng cho vay và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngân hàng trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo:

Nghiêm Văn Bảy, Trần Cảnh Toàn (2022), Giáo trình Quản trị ngân hàng thương mại 2, NXB Tài chính, Hà Nội.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2023), Báo cáo thường niên, Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Tiên Phong (2024), Báo cáo thường niên, Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Tiên Phong (2023), Báo cáo phát triển bền vững, Hà Nội.

Đinh Xuân Hạng, Nghiêm Văn Bảy (2021), Giáo trình Quản trị ngân hàng thương mại 1, NXB Tài chính, Hà Nội.

Frederic S. Mishkin (2018), The Economics of Money, Banking and Financial Markets, Pearson Education.